TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **11/**2024/HS-ST
Ngày: 18/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH BẾN TRE

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Đào Chí Cường.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hơn.

2. Ông Hà Công Tâm.

- Thư ký phiên tòa: **Ông Lê Văn Tuấn–** Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyết** – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Đoàn Văn T (Tên gọi khác: Không có tên gọi khác), sinh ngày 05/12/1992 tại huyện C, tỉnh Bến Tre; Nơi thường trú: số 16/30 ấp V2, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre ;Trình độ học vấn: Lớp 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; ;Nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp; Con ông Đoàn Văn Nhị A và bà Lại Thị T; Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con lớn; Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Phan Thị P và có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án: Có 02 tiền án.

- Bản án số 13/2018/HS-ST ngày 10/5/2018 của Toà án nhân dân huyện C xử phạt Đoàn Văn T 06 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/12/2018, đóng án phí ngày 13/8/2018.

- Bản án số 62/2021/HS-ST, ngày 25/6/2021 của Toà án nhân dân huyện C xử phạt Đoàn Văn T 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/6/2022, đóng án phí ngày 03/9/2021 (Bản án này không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm").

Tiền sự:

- Ngày 06/12/2022, bị Công an xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre ra Quyết định số 13/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với Đoàn Văn T về hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma túy*", số tiền phạt 1.500.000đồng, đã nộp xong.

- Ngày 26/12/2022, bị Công an xã Phước Mỹ Trung, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre ra Quyết định số 18/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với Đoàn Văn T về hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma túy*", số tiền phạt 2.000.000đồng, đã nộp xong.

- Ngày 22/5/2023, bị Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre ra Quyết định số 10/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đoàn Văn T thời hạn 01 năm, đang chấp hành.

Nhân thân: Ngày 06/02/2017, bị Công an xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre ra Quyết định số 04/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính Đoàn Văn T về hành vi "*Trộm cắp tài sản*", số tiền phạt 2.000.000 đồng.

Bị cáo đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 10/QĐ-TA ngày 22/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện C về hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" , có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

+ Võ Minh Trí, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 198/40, ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 13/6/2023, Đoàn Văn T đến nhà Võ Minh T (thường gọi T Sáu B), cư trú: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre chơi và ngủ lại ở đó, đến khoảng 12 giờ trưa ngày 14/6/2023, T đưa cho Trí số tiền 500.000đồng kêu Trí đi mua 02 hộp cơm, 02 chai nước uống và 300.000đồng ma túy tại nhà của một người không rõ họ tên (thường gọi là Cầm M) thuộc xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre. Khoảng 20 phút sau Trí về đưa cho T 02 hộp cơm, 02 chai nước và 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, kích thước 3,5 cm x 0,8 cm bên trong đoạn ống nhựa chứa tinh thể màu trắng là ma túy, T lấy ma túy cất vào túi quần phía trước bên trái đang mặc, mục đích để sử dụng. Chiều cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 53Y9-9349 đến khu vực xã Hưng Khánh Trung B, huyện C thì Công an xã V, huyện C mời về trụ sở làm việc do T là đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định của Tòa án. Lúc 17 giờ 10 phút tại trụ sở Công an xã V thuộc ấp V1, xã V lực lượng Công an yêu cầu T đem tất cả đồ vật, tài liệu trong người ra, T lấy đoạn ống nhựa chứa ma túy trong túi quần phía trước bên trái trình cho lực lượng Công an xã V và thừa nhận là ma túy T cất giấu để sử dụng. Công an xã V, huyện C tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ đoạn ống nhựa chứa ma túy nêu trên và thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C khám nghiệm hiện trường. Ngoài ra, T khai trước đó đã 02 lần đến nhà Cầm Ma mua ma túy, mỗi lần mua 200.000đồng và đã sử dụng hết.

Tại Kết luận giám định số 439/2023/KL-KTHS ngày 22/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng

trong 01 (một) đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2716gam.

Tại Kết luận giám định số: 854/2023/KL-KTHS ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

1. Số khung, số máy xe mô tô hai bánh cần giám định:

- Số khung trước giám định: 00214674846. Số khung sau giám định: Không thay đổi số nguyên thuỷ.

- Số máy trước giám định: 100E-C310674846. Số máy sau giám định: Không thay đổi số nguyên thuỷ.

2. Không giám định mẫu (phôi) giấy đăng ký mô tô, xe máy cần giám định do không có mẫu so sánh.

3. Hình dấu màu đỏ trên giấy đăng ký mô tô, xe máy cần giám định là hình dấu đóng trực tiếp, do không có mẫu so sánh nên không giám định.

4. Chữ ký mang tên Thân Minh K trên giấy đăng ký mô tô, xe máy gửi giám định là chữ ký trực tiếp, do không có mẫu so sánh nên không giám định.

Tại Kết luận giám định số: 24/2024/KL-KTHS ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận đối với Giấy đăng ký mô tô, xe máy:

1. Chữ số "6" trong cụm chữ số "KP6" tại mục "Nơi ĐKNK thường trú" trên mẫu giám định (ký hiệu A) bị tẩy xoá, được sửa từ chữ số "2" nguyên thuỷ.

2. Chữ "O" trong cụm từ "HONDA" tại mục "Nhãn hiệu" trên mẫu giám định (ký hiệu A) bị tẩy xoá, được sửa từ chữ "A" nguyên thuỷ.

3. Chữ "N" trong cụm từ "HONDA" tại mục "Nhãn hiệu" trên mẫu giám định (ký hiệu A) bị tẩy xoá, được sửa từ chữ "M" nguyên thuỷ.

4. Chữ "D" trong cụm từ "HONDA" tại mục "Nhãn hiệu" trên mẫu giám định (ký hiệu A) bị tẩy xoá, được sửa từ chữ "C" nguyên thuỷ.

5. Chữ "A" trong cụm từ "HONDA" tại mục "Nhãn hiệu" trên mẫu giám định (ký hiệu A) bị tẩy xoá, được sửa từ chữ "O" nguyên thuỷ.

6. Chữ số "0" thứ nhất, tính từ trái qua phải, trong cụm chữ số "100EC3 – 10674846" tại mục "Số máy" trên mẫu giám định (Ký hiệu A) bị tẩy xoá, được sửa từ chữ số "5" nguyên thuỷ.

7. Chữ "E" trong cụm chữ số "100EC3 – 10674846" tại mục "Số máy" trên mẫu giám định (Ký hiệu A) bị tẩy xoá, được sửa từ chữ "F" nguyên thuỷ.

8. Vị trí giữa chữ "E" và chữ "C" trong cụm chữ số "100EC3 – 10674846" tại mục "Số máy" trên mẫu giám định (Ký hiệu A) bị tẩy xoá, không tìm được chữ nguyên thuỷ.

9. Chữ "C" trong cụm chữ số "100EC3 – 10674846" tại mục "Số máy" trên mẫu giám định (Ký hiệu A) bị tẩy xoá, được sửa từ chữ "G" nguyên thuỷ.

10. Chữ số "9" thứ ba, tính từ trái sang phải, trong cụm chữ số "53Y9 - 9349" dưới mục "Biển số" trên mẫu giám định (Ký hiệu A) bị tẩy xoá, được sửa từ chữ số "0" nguyên thuỷ.

Tại Kết luận giám định số: 64/2024/KL-KTHS ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận đối với Giấy đăng ký mô tô, xe máy:

+ Phôi Giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0371130, đề ngày 27 tháng 2 năm 2004, mang tên chủ xe: Nguyễn Văn T, Nơi ĐKNK thường trú: 317/29 KP6 T, Q.12, TPHCM (ký hiệu A) là thật.

+ Hình dấu tròn có nội dung "☆ C.H.X.H.C.N VIỆT NAM ☆ CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH" trên mẫu cần giám định (ký hiệu A) so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M3) do cùng một con dấu đóng ra.

+ Chữ ký mang tên "Thượng tá Phan Minh K" dưới mục "Trưởng phòng" trên mẫu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký mang tên "Thượng tá Phan Minh Khuya" dưới mục "Trưởng phòng" trên các mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M3) do cùng một người ký ra.

Thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:

- 01 (Một) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, kích thước 3,5 cm x 0,8cm bên trong đoạn ống nhựa chứa tinh thể màu trắng là ma túy. Sau khi giám định còn lại 0,1849 gam, mẫu vật và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì 439/2023 có chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh Thới, Phan Trung Trực và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

- 01 xe mô tô biển số 53Y9-9349, nhãn hiệu Dream, màu sơn xanh, số máy 100E-C310674846 đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0371130 mang tên Nguyễn Văn T.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04S màu đen, ốp lưng màu xanh, số IMEI 1: 3507 5320 3074 414 ; số IMEI 2: 3520 4498 3074 412 có gắn sim +84784667231.

Cáo trạng số 18/CT-VKSCL - HS ngày 26/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh bến Tre đã truy tố bị cáo Đoàn Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đoàn Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Hình phạt bổ sung: Không.

Về xử lý vật chứng.

Căn cứ Điều 47 Bộ Luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04S màu đen, ốp lưng màu

xanh, số IMEI 1: 3507 5320 3074 414 ; số IMEI 2: 3520 4498 3074 412 có gắn sim +84784667231.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, kích thước 3,5 cm x 0,8cm bên trong đoạn ống nhựa chứa tinh thể màu trắng là ma túy. Sau khi giám định còn lại 0,1849 gam, mẫu vật và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì 439/2023 có chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh T, Phan Trung T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre do là chất cấm lưu hành.

Chuyển đội Cảnh sát giao thông Công an huyện C tiếp tục xác minh, xử lý 01 xe mô tô biển số 53Y9-9349, nhãn hiệu Dream, màu sơn xanh, số máy 100E-C310674846 đã qua sử dụng cùng 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0371130 mang tên Nguyễn Văn T do xe không rõ nguồn gốc.

Tại tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố đồng thời có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung:

Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp nhau và phù hợp với biên bản sự việc và các tài liệu,chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đầy đủ cơ sở xác định:

Với động cơ thỏa mãn nhu cầu cá nhân, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng, vào lúc 17 giờ 10 phút ngày 14/6/2023 tại ấp V1, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre, Đoàn Văn T đã bị Công an xã V kiểm tra phát hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C thụ lý giải quyết, loại ma túy mà T tàng trữ qua kết quả giám định là Methamphetamine, khối lượng 0,2716gam.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi trên của Đoàn Văn T đã có đủ các yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3]. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình, biết việc cất giữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích muốn có ma túy để sử dụng cho bản thân, bị cáo đã trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý và tội phạm đã hoàn thành. Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, hành vi của bị cáo

không chỉ ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương bị cáo phạm tội, mà còn gây tâm lý bất an cho quần chúng nhân dân, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội khác.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội trong trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, đang nuôi con chưa thành niên là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân Hội đồng xét xử cần thiết áp dụng hình phạt tù thật nghiêm để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương T, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định.

Đề nghị của Kiểm sát viên về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt của bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo khai ma túy do Võ Minh T mua nhưng chỉ có lời khai của bị cáo, và qua đối chất Trí không thừa nhận, ngoài ra không có chứng cứ nào khác nên xác định Trí không phạm tội là phù hợp.

Quá trình điều tra không xác định được người đã bán ma túy cho bị cáo là ai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Bị cáo khai trước đó đã 02 lần đến nhà 01 người tên Cầm Ma mua ma túy, chỉ có lời khai của bị cáo không có tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự.

Bản án số 62/2021/HS-ST, ngày 25/6/2021 của Toà án nhân dân huyện C đã sử dụng tiền án của bị cáo tại Bản án số 13/2018/HS-ST ngày10/5/2018 của Toà án nhân dân huyện C làm tình tiết định tội danh, do đó lần phạm tội này không tính tình tiết tăng nặng tái phạm nguy hiểm là phù hợp.

Ngoài ra quá trình điều tra, bị cáo khai vợ tên Phan Thị P, sinh năm 2003 nhưng lại có con đầu sinh năm 2018 là có dấu hiệu tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"* nhưng chưa có căn cứ để xử lý, Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau là phù hợp.

[5]. Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí số tiền 200.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Đoàn Văn T** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" .

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đoàn Văn T** 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04S màu đen, ốp lưng màu xanh, số IMEI 1: 3507 5320 3074 414 ; số IMEI 2: 3520 4498 3074 412 có gắn sim +84784667231.

Tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, kích thước 3,5 cm x 0,8cm bên trong đoạn ống nhựa chứa tinh thể màu trắng là ma túy. Sau khi giám định còn lại 0,1849 gam, mẫu vật và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì 439/2023 có chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh T, Phan Trung T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

Chuyển đội Cảnh sát giao thông Công an huyện C tiếp tục xác minh, xử lý 01 xe mô tô biển số 53Y9-9349, nhãn hiệu Dream, màu sơn xanh, số máy 100E-C310674846 đã qua sử dụng cùng 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0371130 mang tên Nguyễn Văn T.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/02/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C với Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đoàn Văn T phải có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện C, tỉnh Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS huyện C, tỉnh Bến Tre (1b);
- Công an huyện huyện C, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bộ phận HS CA huyện C, tỉnh Bến Tre (2b);
- UBND xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre(1b);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Chí Cường